

BẢN TIN

Sinh hoạt chi bộ

SỐ 8 - 2022

Chịu trách nhiệm xuất bản

VI MẠNH HÙNG

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

HỒ ĐÌNH LƯƠNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

LƯU MẠNH HÙNG

Trưởng phòng Thông tin và NCDLXH

NGUYỄN HỒNG VINH

P.Trưởng Phòng Thông tin & NCDLXH

NGUYỄN THỊ THANH HOA

Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH

PHẠM THỊ PHƯỢNG

Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH

Trình bày

Phòng Thông tin và Nghiên cứu DLXH

Tin, bài, ảnh cộng tác xin gửi về:

Phòng Thông tin và NCDLXH -

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Điện thoại: 0978.990.119

Email: thongtinschb@gmail.com

In 9.570 cuốn, khổ 18.7 x 26,5 cm tại Công ty CP In Phú Thọ. Giấy phép xuất bản số 07/GP-XBBT ngày 14/02/2022 do Sở Thông tin & Truyền thông Phú Thọ cấp. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2022.

TRONG SỐ NÀY

NHỮNG NỘI DUNG CẦN PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT TẠI CHI BỘ

CHỈ THỊ, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN

- Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Nghị quyết số 72 - NQ/TU ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới và chính sách thường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng

TRUYỀN THÔNG

- Tự hào truyền thống 92 năm ngành Tuyên giáo của Đảng
- Cách mạng tháng Tám năm 1945: Mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam
- Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Đoan Hùng (19/8/1947- 19/8/2022)

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Học tập phương pháp tư duy Hồ Chí Minh để nâng cao năng lực tư duy cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay
- Câu chuyện về Bác Hồ bỏ thuốc lá

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Không thể phủ nhận vị thế, vai trò của Việt Nam

THÔNG TIN KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

- Một số kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
- Kết quả bầu cử Hội đồng xã/phường ở Campuchia năm 2022 - tác động và một số dự báo
- Kết quả Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi
- Kết quả phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Một số phương pháp định hướng dư luận xã hội
- Giữ gìn, phát triển sự đoàn kết thống nhất góp phần khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Phú Thọ trở thành tỉnh phát triển hàng đầu vùng Trung Du và Miền Núi phía Bắc
- Định hướng tuyên truyền và nhiệm vụ chủ yếu công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng tháng 8/2022

**CHỈ THỊ, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN****Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

(Tiếp theo và hết)

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trong việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về chủ trương, định hướng xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn xử lý một số vụ án, vụ việc được Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh giao.

4. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về những giải pháp cụ thể (trong đó có giải pháp thành lập tổ công tác liên ngành) để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

5. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Khi cần thiết, hỗ trợ thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo

phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Trưởng ban giao.

8. Cơ quan Thường trực được đề nghị và tiếp nhận cán bộ biệt phái từ các cơ quan: Công an, viện kiểm sát, toà án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện nhiệm vụ. Việc biệt phái và tiếp nhận biệt phái do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan Thường trực được làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ; được sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi ban hành các văn bản với tư cách là Cơ quan Thường trực.

Điều 12. Tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm:

1. Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Bí thư tỉnh ủy, thành ủy.

2. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh:

a) Phó bí thư thường trực tỉnh ủy, thành ủy.

b) Trưởng ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy.

c) Trưởng ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy.

d) Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy.

đ) Giám đốc công an tỉnh, thành phố. Trưởng ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy là Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: a) Trưởng ban tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy. b) Chánh văn phòng tỉnh ủy, thành ủy. c) Chánh án toà án nhân dân tỉnh, thành phố. d) Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố. đ) Chỉ huy trưởng bộ



chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh. e) Giám đốc sở tư pháp tỉnh, thành phố. g) Chánh thanh tra tỉnh, thành phố. h) Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố. i) Phó trưởng ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy.

4. Ngoài thành phần, cơ cấu nêu trên, trường hợp thật cần thiết phải điều chỉnh về cơ cấu thành viên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thì ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trước khi quyết định.

5. Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

6. Ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh làm việc theo chương trình hằng năm, họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh họp thường kỳ hằng tháng, họp đột xuất khi cần. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng ban quyết định triệu tập các phiên họp đột xuất của Ban Chỉ đạo, cuộc họp đột xuất của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được thông báo bằng văn bản đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức hội nghị của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc hội nghị chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.

4. Định kỳ hằng tháng và khi cần thiết, các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh báo cáo bằng văn bản với Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Trong thời gian Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh không họp, nếu có vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh cần phải giải quyết khẩn trương, kịp thời, Cơ quan Thường trực

có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định; đồng thời thông báo kết quả tới các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Điều 14. Quan hệ công tác

1. Với Ban Chỉ đạo Trung ương: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

2. Với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương (Ban Nội chính Trung ương): Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Với Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy theo quy định.

4. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy chấp hành sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

5. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở Trung ương trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối



với các cơ quan, tổ chức của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trong chỉ đạo triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

Trường hợp ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khác với ý kiến chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương trong việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực thì các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đầy đủ việc phát hiện, xử lý vụ án, vụ việc với Ban Chỉ đạo Trung ương.

6. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức; mời đại diện các cơ quan, tổ chức của địa phương tham dự các hội nghị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng quý và khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương, kết quả hoạt động và định hướng công tác trong thời gian tiếp theo với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Định kỳ hằng tháng và khi có yêu cầu, ủy ban kiểm tra, ban tổ chức, ban tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy; ban cán sự đảng toà án nhân dân, ban cán sự đảng viện kiểm sát nhân dân, đảng ủy công an, đảng ủy bộ đội biên phòng, đảng ủy quân sự tỉnh, thành phố, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; thanh tra tỉnh, sở tư pháp, cục thi hành án dân sự, chi cục kiểm lâm, chi cục kiểm ngư, cục quản lý thị trường, cục thuế, cục hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Cơ quan Thường trực) bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của

Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các nội dung có liên quan; kịp thời báo cáo với Trưởng ban, Phó Trưởng ban được phân công chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực về tiến độ, khó khăn, vướng mắc và về kết quả thực hiện các kết luận, ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban đối với vụ án, vụ việc.

3. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm và khi có yêu cầu, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 16. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có con dấu riêng theo quy định và sử dụng tài khoản của văn phòng tỉnh ủy, thành ủy để phục vụ hoạt động.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do văn phòng tỉnh ủy, thành ủy bảo đảm theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quyết định thành lập và Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Căn cứ Quy định này và Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh xây dựng, ban hành Quy chế làm việc.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định. ■



Nghị quyết số 72 - NQ/TU ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới và chính sách thưởng trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp, nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thưởng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 và đề xuất ban hành chính sách thưởng trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; đồng thời, sau khi xem xét các báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Báo cáo số 81-BC/BCSĐ, ngày 07/6/2022 về Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Báo cáo số 78 BC/BCSĐ, ngày 07/6/2022 về Đánh giá kết quả thực hiện chính sách thưởng trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất chính sách thưởng trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết nghị:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong giai đoạn vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự vào cuộc tích cực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đoàn kết, thống nhất, tham gia của cả hệ thống chính trị và đặc biệt là sự đồng thuận, chung sức của các tầng lớp nhân dân, sự đồng hành của các tổ chức kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp,... quá trình triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới triển khai trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, các mục tiêu chủ yếu của Chương trình đều đạt và vượt kế hoạch đề ra: Đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 95 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 48,5% tổng số xã, đạt 166,7% kế hoạch); có 04 đơn vị cấp huyện (các huyện: Lâm Thao, Thanh Thủy; thị xã Phú Thọ; thành phố Việt Trì) đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, tăng 03 đơn vị cấp huyện trong giai đoạn 2016-2020 (đạt 300% kế hoạch); tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt 15,7 tiêu chí/xã, vượt 0,7 tiêu chí/xã so với kế hoạch; không còn xã đạt dưới 8 tiêu chí. Hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã được đầu tư đồng bộ; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc theo hướng hiện đại, văn minh; sản xuất phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng cao; lòng tin của nhân

dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước được củng cố vững chắc,...

Tuy nhiên, kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, có sự chênh lệch khá lớn giữa các địa phương; hạ tầng giao thông, thủy lợi, thiết chế văn hóa, giáo dục ở một số địa phương đòi hỏi đầu tư lớn, trong khi nguồn lực chưa được đảm bảo so với nhu cầu; phát triển sản xuất gắn với liên kết theo chuỗi giá trị và cơ cấu lại ngành nông nghiệp, dồn đổi, tích tụ tập trung đất đai, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gặp nhiều khó khăn; việc thu gom xử lý chất thải, rác thải, nước thải ở một số địa phương còn chưa tốt, ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường sống người dân; công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực trong một số lĩnh vực còn hạn chế;...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược, lâu dài và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng; góp phần quan trọng để đến năm 2025 xây dựng Phú Thọ là tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX đã xác định.

Tiếp tục tập trung triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới ở các khu dân cư. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Việc triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được thực hiện ở 13/13 huyện, thành, thị, với 196 xã và 2.040 khu dân cư. Phân đầu đến hết năm 2025: Toàn tỉnh có 7/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (tăng thêm 03 huyện Thanh Ba, Phú



Ninh và Tam Nông); có 139/196 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng thêm 44 xã), đạt 70,9% tổng số xã; có 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí; có 1.720/2.040 khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 84,3% tổng số khu dân cư, trong đó có tối thiểu 172 khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, coi đây là nhiệm vụ và giải pháp quan trọng hàng đầu để thực hiện thành công mục tiêu của Chương trình. Kiện toàn và tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp theo quy định.

2. Đẩy mạnh, đổi mới phương thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, nhân dân về xây dựng nông thôn mới để mọi cán bộ, Đảng viên và người dân nhận thức được “xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”; tạo ra được sự đồng thuận, hưởng ứng, góp công, góp sức của cán bộ và nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Kịp thời biểu dương những gương điển hình, những cách làm tin cậy, sáng tạo để phổ biến nhân rộng.

3. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ 11 nội dung thành phần của Chương trình, trong đó chú trọng hơn nữa việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu cơ sở hạ tầng ở nông thôn đồng bộ, phục vụ tốt nhất nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; tăng cường công tác đào tạo nghề nông nghiệp, giải quyết việc làm tại nông thôn; quan tâm phát triển y tế, giáo dục; duy trì và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; chú trọng công tác giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp - an toàn; đảm bảo công tác an ninh, quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

4. Tập trung huy động đa dạng, lồng ghép tối đa các nguồn lực để đầu tư thực hiện Chương trình; bố trí hợp lý nguồn ngân sách địa phương, các nguồn xã hội hóa, các khoản đóng góp của nhân dân, các nguồn tài trợ cho đầu tư cho xây dựng nông thôn mới theo

hướng trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; tạo nguồn nội lực vững chắc phục vụ Chương trình; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới, không trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của cấp trên.

Ưu tiên nguồn lực cho 03 huyện đã xác định phấn đấu đến năm 2025 đạt chuẩn nông thôn mới (Tam Nông, Phù Ninh, Thanh Ba). Đối với các xã thuộc khu vực miền núi, khó khăn, cần lồng ghép, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý nguồn lực của Chương trình gắn với nguồn lực từ các chương trình khác, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ đó để người dân được hưởng thụ chính sách là cao nhất và nhiều nhất.

5. Tiếp tục thực hiện chính sách thường công trình phúc lợi trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, mức thường cụ thể như sau: Thường 1 tỷ đồng/xã cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã nông thôn mới nâng cao và các xã nông thôn mới kiểu mẫu; việc sử dụng số tiền thường trên đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, thiết thực để phục vụ cho Chương trình và cho người dân địa phương được hưởng thụ chính sách từ Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai thực hiện sâu rộng, có hiệu quả phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” gắn với đô thị văn minh để kịp thời động viên, khuyến khích, tạo động lực thúc đẩy quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng địa phương, đơn vị; phân công các đồng chí cấp ủy, thành viên Ban chỉ đạo các cấp trong việc chỉ đạo các huyện, xã, khu dân cư phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; kịp thời rà soát, bổ sung những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, cụ thể hóa Nghị quyết này thành kế hoạch thực hiện Chương trình cho từng năm và cả giai đoạn để thống nhất thực hiện và quản lý trên địa bàn tỉnh. Phân công, phân nhiệm cụ thể theo từng lĩnh vực và địa bàn phụ trách đối với các sở, ngành. Tăng cường sự phối hợp



hoạt động giữa Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị của tỉnh với các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Định kỳ, chủ động báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định, nhất là những nội dung quan trọng, phát sinh vượt quá thẩm quyền.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn theo phân công, bố trí thời gian, tăng cường bám sát cơ sở, cùng cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện Chương trình, nhất là các đồng chí được phân công theo dõi, chỉ đạo các huyện Thanh Ba, Phú Ninh, Tam Nông để quyết tâm phấn đấu xây dựng 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

4. Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Các huyện, thành, thị ủy: Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình và Nghị quyết này trên địa bàn, đảm bảo phù hợp, sát với tình hình thực tế của địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bắt cập ngay từ cơ sở.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết để thực hiện.■

DỰA VÀO DÂN ĐỂ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

PGS. TS. LÊ VĂN LỢI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nhân dân trực tiếp và gián tiếp tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Chủ trương dựa vào dân để xây dựng chỉnh đốn Đảng, là chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng ta ngay từ khi mới thành lập và được nhấn mạnh và cụ thể hóa hơn nữa trong bối cảnh hiện nay. Từ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; đến Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII và đặc biệt là Kết luận Hội nghị lần thứ 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đều khẳng định đầy đủ, rõ ràng chủ trương này. Trong các nhiệm vụ, giải pháp được trình bày trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng (tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng) đã khẳng định rõ: “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới”. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kết luận Hội nghị lần thứ 4 khóa XIII cũng nhấn mạnh: “Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”.

Có thể thấy, kế thừa quan điểm xuyên suốt trong lịch sử cách mạng Việt Nam, qua nội dung của Văn kiện Đại hội XIII và Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, chủ trương dựa và dân để xây dựng Đảng đã được thể hiện ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn. Theo tinh thần Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, chủ trương này được thể hiện ở hai khía cạnh cơ bản, đó là: Nhân dân trực tiếp và gián tiếp tham gia xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Thứ nhất, Đảng dựa vào nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Theo đó, nhân dân trực tiếp phản ánh, góp ý với cấp ủy, tổ chức đảng về công tác cán bộ, các chủ trương, đường lối lớn của Đảng. Nhân dân có quyền góp ý kiến, kiến nghị đối với tổ chức Đảng và chính quyền, phát hiện những yếu kém, khuyết điểm của tổ chức và cá nhân cán bộ, đảng viên, nhất là phát hiện những tiêu cực như tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm” hoặc nhân dân tham gia xây dựng chỉnh đốn Đảng thông qua hoạt động đối thoại, tiếp công dân, tiếp nhận và kịp thời chỉ đạo xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết những kiến nghị, phản ánh của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, thông qua các tổ tự quản của nhân dân ở cơ sở, hoạt động của ban thanh tra nhân dân, các tổ giám sát cộng đồng cũng là hình thức quan trọng để nhân dân có thể tham



gia xây dựng, chính đốn Đảng. Để thực hiện nội dung này, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp để ngày càng phát huy vai trò của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính đốn Đảng một cách trực tiếp, hiệu quả.

Thứ hai, ngoài việc tham gia trực tiếp, nhân dân còn tham gia xây dựng, chính đốn Đảng thông qua hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các đại biểu do dân bầu; thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp, các ngành. Nhân dân là người lựa chọn, bầu ra các đại biểu tham gia Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan dân cử. Thông qua hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đã đến nghị trường Quốc hội; những vấn đề nhân dân quan tâm, bức xúc, những nội dung cần tháo gỡ về mặt cơ chế, chính sách, pháp luật... đã được bàn bạc, thảo luận công khai, xử lý phù hợp. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội nói riêng và các cơ quan dân cử nói chung. Thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân có thể tham gia giám sát các cơ quan, tổ chức đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình; tham gia giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên có chức có quyền, những người làm ở những lĩnh vực dễ nảy sinh vi phạm...

Thực hiện tốt và hiệu quả chủ trương dựa vào dân để xây dựng, chính đốn Đảng

Trong những năm qua, mặc dù nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng và cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện chủ trương dựa vào dân để xây dựng, chính đốn Đảng, tuy nhiên, việc thực hiện trong thực tế vẫn còn có nhiều vấn đề khó khăn, hạn chế. Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII nhận định: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chính đốn Đảng. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên chưa hiệu quả”. Chính vì vậy, để thực hiện tốt và hiệu quả hơn chủ trương dựa vào dân để xây dựng, chính đốn Đảng, cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản như sau:

Một là, thực hiện dân chủ rộng rãi, trước hết là dân chủ trong Đảng. Phát huy dân chủ được coi là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu để nhân dân có thể tham gia hiệu quả trong việc xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, cũng là cơ sở quan trọng để Đảng có thể dựa vào dân thực hiện xây dựng, chính đốn Đảng.

Điều 2, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân... Tất cả quyền lực của nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”. Điều đó khẳng định bản chất của chế độ ta, chế độ do nhân dân lao động làm chủ. Trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân cần chú trọng thực hiện một cách nền nếp, thực chất, tránh hình thức. Dân chủ phải được thực hành rộng rãi, từ dân chủ trong Đảng đến dân chủ trong toàn xã hội, dân chủ ở các cấp, các địa phương đến các lĩnh vực của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Do vậy, cần tiếp tục khẳng định vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong quá trình xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước; trong quá trình xây dựng, chính đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Các cấp ủy đảng, chính quyền cần tuyên truyền, vận động mỗi người dân nhận thức rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng, chính đốn Đảng, hệ thống chính trị. Mỗi người dân cũng cần nhận thức rõ rằng thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chính đốn Đảng giúp Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện cũng là để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, dân tộc và đất nước.

Hai là, xây dựng cơ chế phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia xây dựng, chính đốn Đảng. Đảng, Nhà nước cần đổi mới cơ chế và quy trình trong việc xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là trong công tác cán bộ và thực hiện những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước theo hướng phát huy dân chủ, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân. Nhân dân có thể tham gia đóng góp ý kiến ở những khâu quan trọng trong quá trình xây dựng, ban hành, thực hiện các chính sách liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Để nhân dân thuận lợi tham gia xây dựng, chính đốn Đảng thì việc tạo điều kiện cần thiết để nhân dân có thể tiếp cận với các thông tin chính thống từ phía các cơ quan của Đảng, Nhà nước là điều hết sức cần thiết.

Ba là, tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Muốn phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng, chính đốn Đảng thì trước hết Đảng, Nhà nước phải tiếp tục triển khai thực hiện tốt những chủ trương, chính sách đảm bảo quyền lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân; nâng cao chất lượng đời sống mọi mặt cho người dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc hiện nay.



Bốn là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải thực sự gần dân, sát dân, là cầu nối giữa nhân dân với Đảng, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chăm lo, bảo vệ lợi ích của nhân dân, vận động nhân dân tham gia đóng góp, xây dựng Đảng hệ thống chính trị, xây dựng và phát triển đất nước.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trong đó đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, thực sự hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Năng lực, phẩm chất, uy tín của mỗi cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược sẽ ảnh hưởng lớn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng, đến mối quan hệ Đảng - Dân và niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Vì vậy, cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, thực sự trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm và biết phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức đảng cần phải kiên quyết đấu tranh, đẩy lùi những biểu hiện thoái hóa, biến chất trong tổ chức, đơn vị mình, cùng nhân dân xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. ■

TỰ HÀO TRUYỀN THÔNG 92 NĂM NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG

Cách đây 92 năm, ngày 1/8/1930, nhân dịp kỷ niệm Ngày quốc tế đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xuất bản tài liệu mang tên “Ngày quốc tế đồ 1/8”. Đây là tài liệu duy nhất và sớm nhất còn lưu giữ đến nay đề rõ “Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành”. Ngay sau khi phát hành, tài liệu đã tạo được tiếng vang lớn, thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng Nhân dân, có sức cổ vũ mạnh mẽ quần chúng cách mạng nước ta đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống áp bức, bóc lột, phản đối chiến tranh xâm lược, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Từ đó, ngày 1/8 trở thành một mốc son lịch sử, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa đối với công tác tuyên giáo của Đảng. Đánh giá cao sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị (Khoa VIII) quyết định lấy ngày 1/8 hàng năm làm Ngày truyền thống công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng. Năm 2007, sau khi hợp nhất Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoa X) quyết định lấy ngày 1/8 hằng năm làm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng.

Trong suốt 92 năm qua, ngành Tuyên giáo và công tác tuyên giáo trở thành bộ phận không thể tách rời, luôn gắn bó sâu sắc với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Ngành tuyên giáo luôn tích cực, chủ động tham mưu giúp các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; chủ trương, quan điểm và chính sách của Đảng trong lĩnh vực tuyên truyền, lý luận chính trị, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin, khoa giáo. Sự đóng góp của công tác tuyên giáo được thể hiện trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực, nổi bật nhất là tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; củng cố niềm tin, niềm tự hào về Đảng, về đất nước và con người Việt Nam; nâng cao uy tín và vị thế của đất nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Những thắng lợi vĩ đại mà Đảng và Nhân dân ta đã đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc đều có sự đóng góp to lớn của ngành Tuyên giáo và công tác tuyên giáo của Đảng.

Cùng với sự phát triển của ngành Tuyên giáo cả nước, ngành tuyên giáo Phú Thọ luôn phát huy vai trò tiên phong, nòng cốt trong công tác tư tưởng của Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác tuyên truyền được chú trọng, triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm theo hướng sát đối tượng, sát cơ sở. Công tác nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị được đổi mới, nâng cao chất lượng, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chú trọng. Thực hiện chuyên đề toàn khóa và chuyên đề năm, ngành Tuyên giáo Phú Thọ đã xây dựng chuyên đề năm 2022: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động,



sáng tạo, khơi dậy khát vọng xây dựng Phú Thọ trở thành tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Các hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản thể hiện rõ vai trò cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Công tác khoa giáo được triển khai đồng bộ, toàn diện, góp phần phát triển nguồn nhân lực và KHCN trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, ngành Tuyên giáo Phú Thọ tích cực, chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, kịp thời nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội, tâm tư nguyện vọng, băn khoăn, bức xúc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo; giải quyết kịp thời nhiều vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh. Ban Tuyên giáo các cấp đã tiến hành tham mưu triển khai thực hiện và tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 03-ĐA/TU ngày 18/10/2019 về “Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc trên internet và mạng xã hội”. Trong những năm qua đã tiến hành thu hồi hàng trăm tài liệu có nội dung chống phá quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Thường xuyên tuần tra, rà soát theo dõi, quản lý chặt chẽ gần 100 trang báo điện tử, website, blog cá nhân, diễn đàn trên mạng xã hội để kịp thời nhắc nhở, đấu tranh, gỡ bỏ và xử phạt.

Trong thời gian tới, ngành Tuyên giáo Phú Thọ sẽ tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tổ chức hoạt động công tác trên tất cả các lĩnh vực tuyên giáo, bảo đảm tính chính trị, khoa học, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn; góp phần định hướng thông tin, định hướng tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong xã hội; góp phần xây dựng quê hương Phú Thọ ngày càng giàu đẹp và phát triển.■

HOÀNG DŨNG

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945: MỐC SON CHÓI LỢI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Ở trong nước, phong trào cách mạng đang dâng cao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam. Ngày 19/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Tại Phú Thọ, các chiến khu Cách mạng tháng Tám lần lượt được thành lập: Chiến khu Văn - Hiến Lương được thành lập tháng 5/1945(kéo dài từ Hiến Lương, huyện Hạ Hòa, Phú Thọ đến xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, Yên Bái); Chiến khu Vạn Thắng (Cẩm Khê, thành lập tháng 6/1945); Chiến khu Phục Cô (Yên Lập, thành lập tháng 6/1945). Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và Mặt trận Việt Minh tỉnh Phú Thọ, cùng với khí thế cách mạng trong cả nước, nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh đã tiến hành khởi nghĩa, đập tan bộ máy đô hộ của thực dân Pháp và ách thống trị của địa chủ phong kiến. Ngày 25 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Phú Thọ kết thúc thắng lợi trên phạm vi toàn tỉnh. Từ đây, nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ cùng đồng bào cả nước được

độc lập, tự do, cùng tiến hành công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Từ khi Cách mạng tháng Tám thành công đến nay, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Sau nhiều tìm tòi, nghiên cứu, Đại hội Đảng lần thứ 6 (tháng 12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đây là bước ngoặt lớn trong tư duy lãnh đạo của Đảng. Đường lối Đổi mới đã khơi dậy sức mạnh toàn dân, giải phóng lao động. Nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 36 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Từ một đất



nước nghèo nàn và lạc hậu, bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh, Việt Nam đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Từ một nước phải nhập khẩu gạo, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo lớn của thế giới. Từ một nước lạm phát tới 700%, lạm phát ở Việt Nam chỉ còn ở mức 3,8% trong 6 tháng đầu năm 2022. Từ một nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, chỉ có một thành phần đã trở thành nền kinh tế tự do đứng thứ 90/178 nền kinh tế, nằm trong top 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới. Chính sách xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện, không ngừng nâng cao. Văn hóa phát triển đa dạng, phong phú, dân tộc, khoa học, đại chúng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nguồn lực phát triển đất nước. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên. Quốc phòng và an ninh được đảm bảo. Công tác đối ngoại đã góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Với những thành công đạt được, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Cùng với thế và lực của đất nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ luôn tự hào bước tiếp trang sử vẻ vang, hào hùng của các thế hệ cha anh, xây dựng

quê hương Đất Tổ ngày càng phát triển về mọi mặt. Những năm qua, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phát triển kinh tế-xã hội và đã đạt được những kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân ước đạt trên 7%; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kim ngạch xuất khẩu tăng 30,2%/năm. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, chất lượng giáo dục được nâng lên; hệ thống y tế được củng cố, y tế ngoài công lập có bước phát triển cả về mạng lưới và chất lượng khám chữa bệnh. Các đô thị với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, hạ tầng kỹ thuật ngày càng đồng bộ, hiện đại. Nhiều công trình trọng điểm về giao thông được hoàn thành. Phát huy truyền thống vẻ vang của thắng lợi Cách mạng tháng Tám lịch sử và tinh thần hào hùng của Quốc khánh 2/9, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ quyết tâm đoàn kết, đồng lòng, chung sức, xây dựng Đảng bộ thật sự vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Phú Thọ đang vươn mình mạnh mẽ, từng bước trở thành một trong những tỉnh phát triển của miền Bắc và cả nước, xứng đáng với vị thế là mảnh đất cội nguồn dân tộc Việt Nam.■

HOÀNG LÂM

Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Đoan Hùng (19/8/1947- 19/8/2022)

Lê Văn Phụng
TUV, Bí thư Huyện ủy

Đoan Hùng là huyện trung du miền núi nằm ở phía Bắc của tỉnh Phú Thọ, có diện tích tự nhiên là 302,4 km², dân số hơn 110 nghìn người với 21 xã và 1 thị trấn. Trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân Đoan Hùng luôn có truyền thống yêu nước, đoàn kết đồng lòng; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống thiên tai và giặc ngoại xâm.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng nước ta. Cùng với sự phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng ở các địa phương trong khắp cả nước, tại huyện Đoan Hùng đã có các cán bộ Đảng và quần chúng trung kiên về gây dựng cơ sở và phong trào đấu tranh cách mạng. Từ đây, ngọn lửa cách mạng nhanh chóng tạo sức mạnh đoàn kết nhân dân các dân tộc Đoan Hùng thành một khối thống nhất, vùng lên phá tan xiềng xích của chế độ thực dân, phong kiến, giành chính quyền huyện về tay nhân dân vào ngày 17 tháng 8

năm 1945. Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân các dân tộc Đoan Hùng đang hân hoan bước vào cuộc sống mới trong độc lập, tự do thì thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Để đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam, đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ nhất tổ chức vào đầu tháng 01/1947 đã ra Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng. Tiếp đó, ngày 01/5/1947, Tỉnh ủy quyết định cho các chi bộ ghép liên huyện được tách ra thành các chi bộ độc lập, để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở từng địa phương. Thực hiện quyết định của Tỉnh ủy Phú Thọ, phân bộ Đảng Đoan Hùng, gồm 3 đảng viên (*đồng chí Nguyễn Mai, Hà Thị Tảo, Mai Quốc Lâm*) được tách ra từ chi bộ Đảng liên huyện Phù Ninh - Đoan Hùng. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 19/8/1947, chi bộ Trần Phú, chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên ở Đoan Hùng được thành lập, đồng chí Nguyễn Mai được cử làm Bí thư chi bộ. Chi bộ Trần Phú - Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Đoan Hùng ra đời là sự kiện chính trị quan trọng, là mốc



son đánh dấu sự trưởng thành và phát triển của phong trào cách mạng trên quê hương Đoàn Hùng. Từ đây, mỗi bước đi, mọi sự thành công trên chặng đường cách mạng của nhân dân Đoàn Hùng trong suốt 75 năm qua đều gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi bộ Trần Phú - của Đảng bộ huyện Đoàn Hùng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đoàn Hùng là mảnh đất tuyến đầu của tỉnh Phú Thọ, cửa ngõ lên chiến khu Việt Bắc, bị kẻ địch thường xuyên càn quét, đánh phá ác liệt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, quân dân Đoàn Hùng đã kiên cường bám đất, bám làng, tham gia chiến đấu, đóng góp công sức, mồ hôi và xương máu cho nhiều trận đánh lớn diễn ra trên quê hương mình. Đảng bộ và nhân dân Đoàn Hùng tự hào đã góp phần làm nên những chiến thắng vang dội như: Chiến thắng Sông Lô lịch sử (ngày 24/10/1947), chiến thắng Chân Mộng - Trại Thân lấy lòng (ngày 17/11/1952). Sau hòa bình lập lại, trước yêu cầu và nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam, Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo nhân dân bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng đánh trả chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam ruột thịt. Trong 2 cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chiến tranh bảo vệ biên giới của Tổ quốc, huyện Đoàn Hùng có hơn một vạn người con lên đường chiến đấu trên khắp các chiến trường, có 1.344 liệt sĩ, 1.166 thương binh, 370 bệnh binh.

Bước vào công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, đổi mới, phát triển, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa rất quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm (2016-2020) đạt 7,51% (giai đoạn 2016-2020), giá trị tăng thêm bình quân đầu người đạt 40,1 triệu đồng/năm, giá trị sản phẩm bình quân trên 1ha đất canh tác và nuôi trồng thủy sản đạt 125 triệu đồng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Đoàn Hùng đã nỗ lực, tận dụng thời cơ, huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo sự đột phá về kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới. Đến nay, huyện Đoàn Hùng đã có 16/21 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiêu chí bình quân đạt 18,4 tiêu chí/xã, không có xã dưới 15 tiêu chí (theo bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2016-2020); có 172 khu dân cư nông thôn mới (tính cả các khu dân cư ở xã đạt chuẩn NTM); tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 84,21%; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 0,25%; tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2021 đạt 100%.

Trải qua 75 năm từ khi thành lập, với 23 kỳ đại hội, từ 3 đảng viên đầu tiên, đến nay, toàn huyện có 6.957 đảng

viên với 48 chi, đảng bộ trực thuộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong những năm qua, kinh tế, văn hóa - xã hội có bước phát triển nhanh, an sinh xã hội được đảm bảo, quốc phòng an ninh được giữ vững, xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được Đảng bộ huyện đặc biệt chú trọng, trong đó tập trung chỉ đạo toàn diện, gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng các quy định về trách nhiệm nêu gương tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên; hệ thống chính trị được củng cố; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã tập trung hướng về cơ sở và đã thực hiện tốt quy chế phối hợp trong các hoạt động. Cải cách hành chính, sắp xếp sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và khu dân cư được triển khai tích cực theo hướng tinh gọn, bước đầu ổn định, hoạt động có hiệu quả.

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân huyện Đoàn Hùng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý. Huyện Đoàn Hùng cùng với 5 xã trong huyện là: Chí Đám, Hữu Đô, Đại Nghĩa, Phú Thứ và Chân Mộng vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kì chống Pháp. Nhân dân và cán bộ huyện Đoàn Hùng được nhận Bằng khen của Thủ tướng năm 2012, Cờ thi đua của Chính phủ năm 2013, Huân chương lao động hạng 3 năm 2014 và nhiều lần được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Cờ thi đua; 5 đơn vị và 11 cá nhân được tặng thưởng Huân chương lao động. Có 48 lượt xã được thưởng Huân chương kháng chiến cùng nhiều cờ luân lưu, bằng khen, giấy khen khác; nghìn lượt người được tặng thưởng Huân, Huy chương các loại; 94 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Đảng bộ huyện nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, chính quyền trong sạch vững mạnh. Đó vừa là niềm tự hào, vừa là nguồn cổ vũ động viên Đảng bộ và nhân dân trong huyện vững bước đi lên.

Trải qua 75 năm xây dựng và trưởng thành (19/8/1947 - 19/8/2022), Đảng bộ huyện Đoàn Hùng ngày càng vững mạnh; quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đã đề ra. Phấn đấu xây dựng quê hương Đoàn Hùng ngày càng giàu đẹp, văn minh■



HỌC TẬP PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY HỒ CHÍ MINH ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam. Hiểu rõ những nội dung cơ bản của phương pháp tư duy Hồ Chí Minh - một nội dung trong di sản của Người - để vận dụng vào nâng cao năng lực tư duy cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là biện pháp quan trọng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Đề cao tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo.

Trong phương pháp tư duy của Người, *độc lập* đồng nghĩa với không phụ thuộc, không bắt chước, không theo đuôi bất kỳ một lý luận nào nếu không có sự đánh giá cẩn trọng, khoa học của chủ thể. Mặc dù con đường nhận thức chân lý bao giờ cũng có sự kế thừa, nhưng là sự kế thừa biện chứng, kế thừa và phát triển với tính độc lập của chủ thể nhận thức, không phải là sự bắt chước, rập khuôn cách máy móc. *Tự chủ* có nghĩa là xuất phát từ vị trí, vai trò của mình, chủ thể tự thân làm chủ mọi suy nghĩ, hành vi của mình, làm chủ công việc của mình, tự thấy mình phải có trách nhiệm với tập thể, với quốc gia, với dân tộc mình. *Sáng tạo* là sẵn sàng từ bỏ những cái cũ, cái lạc hậu, cái không còn phù hợp đang cản trở sự phát triển; đồng thời, tìm kiếm, học hỏi, đề xuất những cái mới có khả năng đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo trong mọi hoạt động thực tiễn của mình. Phương pháp tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh dựa trên cơ sở tính cách mạng triệt để, tính biện chứng chặt chẽ và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Từ đó, Người đã từng bước xác lập cả một hệ thống tư tưởng, luận điểm sáng tạo của riêng mình.

Quyết tâm vượt lên mọi thành kiến tư tưởng.

Đối với mỗi con người, để vượt qua được

những thành kiến do lối mòn tư tưởng cũ chi phối là một việc không dễ. Trong khi đó, khác với tất cả những nhà yêu nước đương thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn biết vượt lên những thành kiến tư tưởng và thể hiện năng lực làm chủ bản thân rất cao. Không đi theo con đường cứu nước mà các vị tiền bối đã thực hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định đi ra nước ngoài, tới chính đất nước của kẻ thù đang giày xéo, đặt ách thống trị lên Tổ quốc mình để tìm đường cứu nước, cứu dân.

Gắn lý trí với những tình cảm trong sáng, tình yêu thương con người, thực hiện công cuộc xây dựng và cải tạo xã hội.

Ngay từ khi còn nhỏ, Người đã xúc động trước tình cảnh người dân trên quê hương mình bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột, hành hạ một cách dã man. Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, cho nên đi tới đâu Người cũng chú ý tới hai cảnh sống trái ngược giữa nhân dân lao động với tầng lớp thống trị, giữa người bóc lột và người bị bóc lột; đồng thời, luôn có sự thấu cảm sâu sắc trước những khó khăn, tủi nhục, vất vả của những người bị bóc lột và cuộc sống lầm than của nhân dân lao động.

Lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn với những phong trào hành động nhằm xây dựng và cải tạo xã hội. Trong bức thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chúng ta phải làm gì? Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta. Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”.

Coi trọng, gắn kết điều kiện khách quan với phát huy nỗ lực chủ quan, kết hợp hài hòa giữa lý luận, thực tiễn và có tính tự giác cao.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới những điều kiện khách quan của cách mạng, đồng thời phát huy tính tích cực của nhân tố chủ quan



để đề ra cương lĩnh chiến lược cách mạng một cách phù hợp. Sau này, các văn kiện của Đảng đã ấn định phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng công tác tổng kết lý luận. Người cho rằng: “*Lý luận* là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử. Phương pháp tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở việc *xem trọng nhân tố tự giác*. Người cho rằng trong mỗi con người đều có hai mặt đối lập: Thiện và ác, hay và dở, tốt và xấu,... Do vậy, điều quan trọng là, mỗi người phải dám nhìn thẳng

vào bản thân mình, tự giác tu dưỡng, rèn luyện, phát huy những cái thiện, cái hay, cái tốt, đồng thời khắc phục cái ác, cái dở, cái xấu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân, kết tinh đỉnh cao của tinh thần dân tộc, của chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, do vậy hiện nay, đứng trước những nhiệm vụ cách mạng mới, để giải quyết những vấn đề phong phú, sinh động, phức tạp mà cuộc sống đặt ra, không có con đường nào khác ngoài con đường nâng cao phương pháp tư duy, nhất là tư duy lý luận. Trong đó, phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là một mẫu mực, vẫn còn giữ nguyên giá trị và lợi ích thiết thực.■

Nguồn: Tạp Chí Cộng sản

CÂU CHUYỆN VỀ BÁC HỒ BỎ THUỐC LÁ

Hút thuốc lá là thú vui của Bác. Nhưng từ khi bị bệnh, theo lời khuyên của hội đồng thầy thuốc, Bác có kế hoạch quyết tâm bỏ dần thuốc lá. Bác nói:

- Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ nay đã thành thói quen, bây giờ bỏ thì tốt nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tính xấu này. Rồi Bác tự đề ra chương trình bỏ thuốc dần dần. Lúc đầu là giảm số lượng điếu hút trong ngày. Khi thêm hút thuốc Bác làm một việc gì đó để thu hút sự chú ý, tập trung. Tuổi đã già phải làm như vậy thật quá vất vả. Tập một thứ quen, bỏ một thói quen không dễ chút nào.

Phải có một nghị lực phi thường mới làm được. Bác bảo đồng chí giúp việc để cho Bác một vỏ lọ Penixillin ở nơi làm việc và phòng nghỉ. Hút chừng nửa điếu Bác dụi đi để vào lọ đó. Sau hút lại nửa điếu để dành, anh em can bảo thuốc lá hút dở không có lợi, Bác bảo: “Nhưng hút thế để có cữ”. Với cách làm đó, Bác đã giảm từ cả bao xuống ba bốn điếu một ngày. Cứ như vậy, Bác hút thưa dần.

Đầu tháng 3/1968 nhân khi bị cảm nhẹ, Bác tự quyết định bỏ hẳn. Mấy ngày sau, trong một

tuần lễ anh em vẫn để gói thuốc chỗ bàn làm việc của Bác, nhưng Bác không dùng.

Sau một tuần thấy Bác quyết tâm như vậy, anh em cất hẳn thuốc lá. Một tháng sau, khi tiếp đồng chí Vũ Quang, lúc ấy là Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Bác nói: Bác đã bỏ thuốc lá rồi, chú về vận động thanh niên đừng hút thuốc lá. Sau này Bác có bài thơ Vô đề:

*“Thuốc kiêng, rượu cứ đã ba năm,
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,
Một năm là cả bốn mùa Xuân”*

Ý nghĩa câu chuyện

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sự quyết tâm, cùng phương pháp thực hiện và tính kiên trì đáng nể phục để đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Câu chuyện về thói quen hút thuốc và quyết tâm bỏ thuốc lá của Bác là một trong những minh chứng về sự quyết tâm, sự kiên trì ấy. Do vậy khi thực hiện các công việc, chúng ta cần phải có chương trình, kế hoạch, phương pháp với sự quyết tâm, kiên trì cao để đạt được mục đích đề ra.■



KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN VỊ THẾ, VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM

Ngày 7/6/2022, Đại hội đồng Liên hợp quốc đồng thuận bầu Việt Nam trở thành một trong những Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77 đại diện cho khu vực châu Á-Thái Bình Dương với nhiệm kỳ một năm. Điều này tiếp tục khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Một trong những yếu tố quan trọng làm nên vị thế quốc gia của Việt Nam chính là sự phát triển ổn định của nền kinh tế. Ngày 26/5/2022, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings (một trong ba cơ quan xếp hạng tín dụng lớn và uy tín nhất thế giới) đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ với triển vọng “ổn định”. Trong bảng đánh giá mới nhất của tổ chức này, Việt Nam là nước duy nhất trong khối ASEAN được nâng hạng trong năm 2022.

Trước đó, hai tổ chức quốc tế hàng đầu về xếp hạng tín nhiệm khác là Fitch Ratings và Moodys cũng đưa ra những đánh giá tương đồng. Cần nhấn mạnh rằng, để được nâng hạng tín nhiệm và triển vọng, các quốc gia và tổ chức tài chính phải trải qua những đợt khảo sát, đánh giá gắt gao dựa trên các tiêu chí quan trọng như: Thu nhập bình quân đầu người, sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô, thành tựu công bằng xã hội, tài chính công... Đòi lại, những xếp hạng của ba tổ chức này là chứng nhận cho “sức mạnh” của một nền kinh tế, là số liệu tin cậy để các nhà đầu tư, kinh doanh tham khảo.

Nhìn vào bức tranh tổng thể của nền kinh tế Việt Nam từ cuối năm 2021 đến nay, có thể thấy được sự khởi sắc trong nhiều lĩnh vực, ngành, nghề. GDP quý II/2022 của Việt Nam tăng trưởng 7,72%, cao nhất trong hơn một thập kỷ. Hiệu ứng này được đánh giá là xuất phát từ Nghị quyết 43/2022/QH15 (11/1/2022) về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội thông qua với gói hỗ trợ có tổng giá trị lên đến 350.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đó là nhiều sáng kiến, giải pháp ngắn hạn và dài hạn được đưa ra nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người lao động. Nhưng quan trọng hơn cả, vẫn là sự nhất quán trong đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam khi luôn đặt con người vừa là trung tâm, vừa là mục tiêu của sự phát triển. Trong mọi tình huống, Đảng và Nhà nước ta luôn bảo đảm các chính sách, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp; an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, xã hội.

Tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV, các đại biểu Quốc hội dành nhiều thời gian để thảo luận về những vấn đề kinh tế - xã hội; xem xét, thông qua nhiều bộ luật, nghị quyết, chương trình với mục tiêu khẩn trương đưa nhiều chính sách phù hợp đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Đó là lý do đề giới chuyên gia cũng như các nhà đầu tư trong

nước và ngoài nước có thể tin tưởng vào viễn cảnh tươi sáng của Việt Nam.

Cùng với bước tiến về kinh tế, chúng ta cũng gặt hái nhiều thành tựu trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Dù chịu ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, Việt Nam vẫn đạt vị trí thứ 40 (tăng 3 bậc so với năm 2020) trong bảng xếp hạng các quốc gia tốt nhất thế giới theo công bố của US News (công ty của Mỹ chuyên về lĩnh vực xuất bản tin tức, tư vấn tiêu dùng, bảng xếp hạng và phân tích).

Tuy nằm trong nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp, Việt Nam vẫn đạt được nhiều thành tích về bảo đảm và phát huy quyền con người. Chúng ta nằm trong số những nước có chỉ số bình đẳng giới cao nhất thế giới, kiểm soát được bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, đạt nhiều bước tiến trong thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, cải thiện chất lượng giáo dục. Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 đã thu được nhiều kỹ tích: tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu chất giảm, chiều cao và thể trạng được cải thiện. Sự phát triển về mặt thể chất chính là chìa khóa nâng cao chất lượng lao động, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam.

Những năm gần đây, Việt Nam là một trong số ít quốc gia vẫn duy trì được tăng trưởng kinh tế dương bất chấp những tác động từ đại dịch và sự bất ổn của kinh tế thế giới. Chất lượng cuộc sống của người Việt Nam được cải thiện và nâng cao rõ rệt cả về vật chất và tinh thần, trong đó có nhiều tiêu chí gây ấn tượng, ngang với những nước phát triển. Môi trường ổn định, yên bình cùng người dân thân thiện đã thuyết phục rất nhiều người nước ngoài lựa chọn sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

Trên trường quốc tế, Liên hợp quốc luôn đánh giá cao Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hòa bình và an ninh quốc tế, có nhiều đóng góp tích cực tại Cộng hòa Trung Phi, Nam Sudan; đề ra những sáng kiến quan trọng về bảo vệ rừng, chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, hỗ trợ thích ứng cho các cộng đồng địa phương và giảm thiểu khí methane; viện trợ, hỗ trợ cho nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới... Thực tế này khiến nhiều cá nhân, tổ chức dù thiếu thiện chí với Đảng, Nhà nước Việt Nam cũng không thể không thừa nhận.

Hiện nay, tình hình thế giới còn diễn biến phức tạp. Dịch COVID-19 đã căn bản được kiểm soát nhưng vẫn có nguy cơ bùng phát tại một số quốc gia, vùng lãnh thổ. Các quốc gia trên toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với các vấn đề biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, an ninh năng lượng... Những khó khăn này đều trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đây cũng là thử thách để đất nước ta chứng tỏ bản lĩnh, tiềm lực của mình, tiếp tục vươn lên trên các lĩnh vực, thể hiện uy tín, vị thế trên trường quốc tế. Từ đó sẽ tạo nền móng vững chắc góp phần củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới trong chặng đường phía trước. ■

Nguồn: Tạp Chí Cộng sản



MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện trong cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện rõ rệt đời sống nông dân và người dân nông thôn. Nhiều chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 đã đạt và vượt như: Thu nhập của người dân nông thôn tăng gấp 4,5 lần so với năm 2008 (chỉ tiêu là 2,5 lần), số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 62,4% (chỉ tiêu là khoảng 50%), tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm bình quân 1,21%/năm (chỉ tiêu là giảm từ 1 - 1,5%). Nông nghiệp được cơ cấu theo hướng hiện đại, duy trì và phát triển theo hướng toàn diện cả về quy mô và trình độ sản xuất, chất lượng tăng trưởng, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; quy mô xuất khẩu nông sản tăng mạnh; công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn phát triển nhanh; cơ cấu kinh tế, cơ cấu nông thôn chuyển đổi tích cực; nông thôn đổi mới, khang trang, văn minh hơn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, điều kiện sinh sống của phần lớn người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, năng lực làm chủ của người dân được nâng cao; tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn tiếp tục đổi mới, phù hợp với kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và tiến trình hội nhập quốc tế; hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ được triển khai hiệu quả hơn; cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày càng được hoàn thiện; năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được nâng cao, công tác lãnh đạo của Đảng có nhiều đổi mới...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Nông nghiệp chưa phát triển bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, sản xuất vẫn chủ yếu dựa vào nông hộ nhỏ; chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động chưa cao; xây dựng nông thôn

mới còn nặng về đầu tư cơ sở hạ tầng, chưa chú ý đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm cho người dân; thu nhập phần lớn nông dân còn thấp, chênh lệch giữa thành thị với các vùng, miền còn lớn; một số chỉ tiêu không đạt, như: tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành nông nghiệp giai đoạn 2008- 2020 đạt 3,01%/năm (chỉ tiêu là 3,5 - 4%/năm); tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 44,5% (chỉ tiêu là trên 50%); lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội là 33,1% (chỉ tiêu là 30%)...

Về nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới: Nâng cao vai trò, vị thế làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn; phát huy dân chủ, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân và người dân nông thôn; phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; đổi mới mạnh mẽ, đột phá trong tổ chức sản xuất; phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, vì lợi ích của người dân; hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện thu hút mọi nguồn lực xã hội, nhất là về đất đai, đầu tư, tín dụng, khoa học - công nghệ; tạo đột phá trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và khoa học - công nghệ; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp ở nông thôn.■

Nguyễn Ngọc Lan Chi



KẾT QUẢ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG XÃ/PHƯỜNG Ở CAMPUCHIA NĂM 2022 – TÁC ĐỘNG VÀ MỘT SỐ DỰ BÁO

Ngày 26/6/2022, Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC) đã công bố kết quả chính thức cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường nhiệm kỳ V. Có 9/17 chính đảng tham gia cuộc bầu cử Hội đồng xã, phường giành được ghế. Trong đó, Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) cầm quyền giành được sự tín nhiệm của cử tri nhiều nhất.

Theo Ủy ban Bầu cử quốc gia (NEC) Campuchia, CPP đã giành được 9.376 ghế, tương đương 80,6%, trong khi Đảng Ánh nền (CP) đối lập chính được 2.198 ghế, tương đương 18,9%. Có 17 chính đảng tại Campuchia đã tham gia ứng cử Hội đồng xã/phường lần thứ 5. Ủy viên Hội đồng xã, phường đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai thực hiện chính sách, công tác xây dựng hạ tầng, các hoạt động phục vụ đời sống xã hội tại địa phương. Họ được coi là đại cử tri cho các cuộc bầu cử Hội đồng thủ đô, tỉnh, thành phố, quận, huyện và Thượng nghị viện tại Campuchia.

Trước khi diễn ra cuộc bầu cử, CPP được dự luận dự báo là chính đảng sẽ giành được chiến thắng. Dưới sự lãnh đạo của CPP, Campuchia đạt mức tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm liên tiếp. Đặc biệt, trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, đảng cầm quyền đã nhanh chóng đưa ra quyết định tiêm vaccine trên diện rộng, sớm đạt được miễn dịch cộng đồng, dẫn tới việc mở cửa lại đất nước từ tháng 11/2021.

Số cử tri đi bầu là 7,39 triệu, chiếm 80,3% trong tổng số 9,2 triệu cử tri đủ tư cách. Tỷ lệ cử tri đi bầu đợt này thấp hơn kỳ bầu cử Hội đồng xã/

phường 5 năm trước khi 89,52% trên tổng số hơn 7,8 triệu cử tri đăng ký đã đi bỏ phiếu chọn ứng cử viên phù hợp.

Cuộc bầu cử diễn ra dưới sự giám sát của khoảng 75.000 quan sát viên trong nước và quốc tế. Có 775 nhà báo trong nước và 39 phóng viên nước ngoài đăng ký thông tin về sự kiện này. Cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường năm 2022 của Campuchia được các quan sát viên trong nước và quốc tế công nhận là cuộc bầu cử tự do, công bằng, trung lập, hòa bình và không xảy ra bạo lực.

Với chiến thắng vang dội của CPP, nhiều nhà nghiên cứu nhận định lạc quan về một kết quả tích cực đối với Thủ tướng Hun Sen và đảng cầm quyền CPP trong năm 2023. Đồng thời cũng đưa ra các dự đoán về việc chuyển giao quyền lực tại Campuchia khi vào ngày 24/01/2021, Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) cho biết Ủy ban Trung ương nhất trí chọn ông Hun Manet (44 tuổi), con trai cả của Thủ tướng đương nhiệm Hun Sen, là “ứng cử viên thủ tướng tương lai”.

Về đối ngoại, trong thời gian tới, một số chuyên gia nhận định, Campuchia có thể sẽ cải thiện và thúc đẩy quan hệ với Mỹ. Tăng cường hợp tác kinh tế thương mại giữa hai nước là một trong những động lực chính thúc đẩy chính quyền Hun Sen mong muốn cải thiện quan hệ Campuchia - Mỹ. Mỹ là nước xuất khẩu thương mại lớn nhất của Campuchia và thị trường Mỹ chiếm hơn một phần tư tổng kim ngạch xuất khẩu nước ngoài hàng năm của Campuchia. Mỹ cũng dành cho Campuchia nhiều ưu đãi về chính sách. ■

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH LẦN THỨ 14 CỦA NHÓM CÁC NỀN KINH TẾ MỚI NỔI

Ngày 23/6/2022, Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS), gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, do Trung Quốc chủ trì tổ chức. Kết thúc Hội nghị, các quốc gia tham gia đã thông qua “Tuyên bố Bắc Kinh”.

Được thành lập vào năm 2001, cho đến nay BRICS đã trở thành một tổ chức toàn cầu, được cho là có mục tiêu trở thành một nhóm tương tự như G7 (nhóm 7 nền kinh tế hàng đầu thế giới) của các nền kinh tế mới nổi. Hội nghị thượng đỉnh giữa các nhà lãnh đạo 5 quốc gia nhóm BRICS được tổ chức hàng năm kể từ năm 2009. BRICS



đã thành lập một tổ chức tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng, Ngân hàng Phát triển Mới, và một “quỹ thanh khoản” để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính. Các nỗ lực khác nhằm thể chế hóa nhóm bao gồm các chương trình văn hóa và giải đấu thể thao BRICS.

Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc đang ngày càng diễn ra gay gắt, đặc biệt là sự đối trọng giữa Hoa Kỳ và các nước đồng minh với Nga và Trung Quốc. Tại Hội nghị, Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố các nhà chức trách của Nga đang tích cực tham gia định hướng lại các dòng chảy thương mại và các mối liên hệ kinh tế đối ngoại với các đối tác quốc tế đáng tin cậy, trong đó chủ yếu là với các nước BRICS và đề nghị một kế hoạch về một loại tiền dự trữ mới dựa trên tiền tệ của 5 thành viên là Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi. Đồng thời, ông cũng kêu gọi các thành viên trong nhóm tăng cường sử dụng Hệ thống chuyển tin nhắn tài chính (SPFS) như một giải pháp thay thế hệ thống SWIFT. Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thu Văn đề nghị thiết lập một hiệp định thương mại tự do giữa 5 quốc gia thành viên, lưu ý rằng mặc dù các nước này đại diện cho khoảng 1/5 thương mại thế giới, song thương mại hàng hóa và dịch vụ của nhóm chỉ ước tính tương đương 6% tổng kim ngạch thương mại toàn cầu. Hiện tại, giữa các thành viên cũng chưa có hiệp định thương mại song phương. Một nội dung quan trọng nhất là đề xuất mở rộng nhóm của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhằm tiếp thêm sức sống mới cho hợp tác BRICS và nâng cao tính đại diện cũng như tầm ảnh hưởng của BRICS. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho rằng: “Điều quan trọng là phải thúc đẩy quá trình này để cho phép các đối tác cùng chí hướng sớm trở thành một phần của gia đình BRICS”.

Kết thúc Hội nghị, các bên đã thông qua “*Tuyên bố Bắc Kinh*” tập trung vào 4 nội dung chính. *Thứ nhất*, về vấn đề kinh tế và cải cách Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các nhà lãnh đạo BRICS kêu gọi các nước phát triển hàng đầu thế giới phát triển nền kinh tế của mình một cách có trách nhiệm và phi chính trị để tránh những hậu quả nghiêm trọng cho các nước đang phát triển.

Các định chế tài chính đa phương và các tổ chức quốc tế cần được khuyến khích đóng vai trò mang tính xây dựng trong nỗ lực đạt được sự đồng thuận toàn cầu về chính sách kinh tế và ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống liên quan đến sự tan rã và phân mảnh kinh tế của hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế. *Thứ hai*, về biến đổi khí hậu, các nước phát triển phải có “trách nhiệm lịch sử đối với biến đổi khí hậu toàn cầu và nên đi đầu trong việc mở rộng các hành động giảm thiểu”; “Tất cả các biện pháp được thực hiện để giải quyết biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học phải được thiết kế, thông qua và thực hiện hoàn toàn phù hợp với các hiệp định của WTO, không được tạo thành một phương tiện phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô cớ hoặc một hạn chế trá hình về thương mại quốc tế và không được tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế”. *Thứ ba*, các quốc gia BRICS tái khẳng định “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia, nhấn mạnh cam kết trong việc giải quyết hòa bình các khác biệt và tranh chấp” và “cam kết mạnh mẽ về giải trừ hạt nhân”. Đồng thời nhấn mạnh: “Lãnh thổ của nước này không được sử dụng để đe dọa hoặc tấn công bất kỳ quốc gia nào hoặc để trú ẩn hoặc huấn luyện những kẻ khủng bố, hoặc để lập kế hoạch tài trợ cho các hoạt động khủng bố”. *Thứ tư*, về cuộc xung đột tại Ukraine, các nước BRICS ủng hộ các cuộc đàm phán giữa Nga và Ukraine và những nỗ lực của Liên hợp quốc cùng Tổng thư ký Antonio Guterres, cũng như Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế về việc cung cấp viện trợ nhân đạo cho Ukraine.■





KẾT QUẢ PHIÊN HỌP LẦN THỨ 14 ỦY BAN CHỈ ĐẠO HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

Nhận lời mời của Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh thăm Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc (diễn ra từ ngày 12 - 13/7/2022).

Trong thời gian qua, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định và có nhiều tiến triển mới. Về quan hệ chính trị, trao đổi, tiếp xúc cấp cao diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc tăng cường tin cậy chính trị giữa hai Đảng, hai nước. Hợp tác kinh tế, thương mại nhìn chung phát triển ổn định. Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là đối tác lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới. Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, chuyến thăm Trung Quốc lần này của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm của hai bên trong việc duy trì giao lưu, tiếp xúc mật thiết giữa hai Đảng, hai nước, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi Việt Nam - Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Đồng thời, đây cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại dịch Covid-19 bùng phát.

Tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đi sâu trao đổi và xác định một số trọng tâm công tác thời gian tới nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển bền vững. Trong đó, đáng chú ý là việc nhất trí thúc đẩy tổ chức các chuyến thăm cấp cao khi điều kiện cho phép và duy trì tiếp xúc

với hình thức phù hợp khi tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; triển khai hiệu quả hợp tác giữa hai Đảng; phát huy vai trò quan trọng của hai Bộ Ngoại giao trong việc điều phối, thúc đẩy quan hệ hai nước; triển khai tốt các cơ chế giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm và triển khai hợp tác về phòng, chống dịch Covid-19, nối lại các chuyến bay thương mại, tạo thuận lợi cho việc qua lại về người và hàng hóa.

Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, đầu tư phát triển bền vững. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đề nghị Trung Quốc tạo điều kiện để hoạt động thương mại Việt - Trung và khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết triệt để các vướng mắc, tồn đọng tại một số dự án hợp tác.

Về vấn đề biên giới lãnh thổ, hai bên đã trao đổi một cách toàn diện. Về biên giới trên đất liền, hai bên nhất trí tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, nghiêm túc tuân thủ các quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền và các thỏa thuận liên quan. Về vấn đề trên biển, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã nêu quan ngại trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông gần đây; đề nghị hai bên kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Hai bên nhất trí tuân thủ nhận thức chung cấp cao và Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy các cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển đạt kết quả thực chất; thực hiện toàn diện, hiệu quả DOC; thúc đẩy đàm phán COC sớm đạt kết quả thực chất. ■



MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI

Hồ Đình Lương

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Trong quá trình phát triển, nhiều vấn đề xã hội nảy sinh như tranh chấp đất đai, mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo, ô nhiễm môi trường, tham nhũng, tiêu cực, thất nghiệp, tệ nạn xã hội... tạo ra nhiều luồng tâm trạng, nhiều thái độ xã hội. Lợi dụng những vấn đề đó, các thế lực thù địch trong và ngoài nước sử dụng mạng xã hội, kết nối internet để công kích, kích động tâm trạng xã hội, chống phá Đảng và nhà nước với mục đích gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây bạo loạn lật đổ. Trong bối cảnh đó, định hướng dư luận xã hội trở nên quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng bởi vai trò góp phần làm thay đổi thái độ, nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Thực tiễn công tác dư luận xã hội thời gian qua cho thấy vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: cách hiểu về “định hướng dư luận xã hội” còn chưa đúng bản chất, bị xuyên tạc hoặc hiểu sai, khả năng dự báo “điểm nóng” để định hướng dư luận xã hội còn chậm, việc sử dụng các phương thức, công cụ “định hướng dư luận xã hội” còn chưa linh hoạt (chủ yếu dựa vào báo chí), chưa có sự phối hợp đa dạng, đồng bộ các phương pháp; định hướng dư luận xã hội bằng “mạng xã hội” chưa được quan tâm...

Một số phương pháp cơ bản trong định hướng dư luận xã hội được khái quát là:

Thông qua uy tín của người lãnh đạo, thủ lĩnh nhóm xã hội

Cùng một nội dung phát ngôn nhưng nếu đó là phát ngôn của một giáo sư, một nhà khoa học hay một chính khách (có uy tín) thì người ta tin hơn là phát ngôn của một sinh viên hay một nhân viên bình thường. Trong một cơ quan, một tập thể, một nhóm xã hội, họ chính là người lãnh đạo, quản lý, nhà hoạt động xã hội có uy tín. Trong các dân tộc thiểu số miền núi họ là già làng, trưởng bản, còn ở nông thôn họ có thể là các trưởng họ tộc, người cao tuổi... Những người thủ lĩnh này có vai trò to lớn trong việc định hướng dư luận xã hội diễn ra tại cơ quan, đơn vị hoặc trong nhóm xã hội, trong tập thể.

Thông qua sinh hoạt, hội họp của các tổ chức

Cuộc họp của các tổ chức bao gồm (tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp...)

là một kênh truyền thông, một phương tiện tác động tư tưởng cho nên, chúng cũng là một kênh, một phương tiện có thể sử dụng để định hướng dư luận xã hội. Định hướng dư luận xã hội qua kênh này có ưu thế nổi trội là nhanh chóng và trực tiếp đến từng nhóm đối tượng sinh hoạt trong cùng một tổ chức. Để định hướng dư luận xã hội kịp thời, trực tiếp, trong sinh hoạt, hội họp của các tổ chức cần thực hiện tốt quá trình mang tính hai chiều như sau: **Thứ nhất**, truyền đạt, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, những thông tin chính thức, chính thống, những thông tin đã được chọn lọc kỹ càng; **Thứ hai**, đấu tranh, phản bác những quan điểm, tư tưởng, ý kiến lệch lạc, tin đồn nhảm, luận điểm phản tuyên truyền, sai trái, xuyên tạc,...

Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng

Với các chức năng và ưu thế của mình, các phương tiện truyền thông đại chúng, chủ yếu là báo chí, tham gia định hướng dư luận xã hội với các phương thức sau:

- Tham gia quảng bá sự kiện, hiện tượng để đông đảo tầng lớp xã hội được biết và bày tỏ thái độ.

- Cung cấp thông tin đa dạng, nhiều chiều, sâu sắc giúp quá trình đánh giá của công chúng đối với sự kiện, hiện tượng khách quan hơn.

- Phân tích, làm sáng tỏ mối liên hệ của sự kiện, hiện tượng với lợi ích của cộng đồng, quốc gia hay nhóm xã hội.

- Khơi nguồn, tạo lập dư luận xã hội. Tuy nhiên, khi tham gia tạo lập dư luận xã hội, các phương tiện truyền thông phải lựa chọn thông tin, phải đứng trên lợi ích giai cấp, dân tộc, quốc gia để lựa chọn chứ không được đứng trên lợi ích cá nhân.

- Góp phần tạo nên ở công chúng cách đánh giá vừa khách quan, vừa dân chủ, tạo nên tính tự giác cho quá trình tiếp nhận thông tin và hình thành dư luận xã hội tích cực.

Theo quy luật uy tín như đã nêu trên, khi sử dụng báo chí để định hướng dư luận xã hội, phải mời được những nhà báo, những tờ báo có uy tín



tham gia, những người lãnh đạo, quản lý, những thủ lĩnh dư luận phát ngôn trên báo chí.

Sử dụng mạng xã hội

Việc sử dụng những trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Twitter, Viber, Yahoo, Wordpress... ngày một phổ biến. Mỗi ngày, trung bình một người trưởng thành (trên 16 tuổi) dành khoảng 2,12 tiếng để truy cập mạng xã hội. Do đó, định hướng dư luận xã hội trên mạng xã hội là tất yếu trong công tác tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Để định hướng dư luận xã hội trên mạng xã hội một cách khoa học, phải tăng cường phổ biến các thông tin chính thống trên mạng xã hội bằng các việc cụ thể như: tăng cường viết bài định hướng dư luận xã hội tích cực; phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, “like”, “comment” và “share” các bài viết thể hiện quan điểm dư luận xã hội đúng đắn, các tấm gương người tốt việc tốt, tấm gương điển hình trong xã hội, tạo bầu không khí tích cực trên môi trường mạng xã hội.

Định hướng dư luận bằng dư luận

Trong các đám đông quần chúng, thường xuất hiện một nhóm nhỏ có vai trò tiên tiến, có uy tín cao và có ảnh hưởng nhất định đến nhóm lớn hơn. Trong công tác định hướng dư luận xã hội, có thể sử dụng dư luận tích cực, đúng đắn của nhóm nhỏ tiên tiến này để định hướng dư luận xã hội với các nhóm lớn hơn. Muốn sử dụng dư luận xã hội để định hướng dư luận xã hội, trước hết phải huy động

các kênh, các phương tiện truyền thông để tạo lập dư luận tích cực. Sau đó phản ánh dư luận xã hội trên các kênh, các phương tiện truyền thông, đồng thời sử dụng dư luận đó để định hướng dư luận của các nhóm xã hội khác, của toàn xã hội.

Tác động vào các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành, thay đổi thái độ của con người. Cụ thể là:

1, Tác động đến yếu tố nhận thức của chủ thể dư luận bằng cách cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời. Đối với sự kiện, hiện tượng đơn giản thì dư luận của đa số thường là tích cực, khách quan. Còn đối với sự kiện, hiện tượng phức tạp, nhiều góc độ, lại mới xuất hiện lần đầu thì dư luận của những người có nhiều thông tin, có hiểu biết thường là tích cực, có tính tư tưởng và chiều sâu.

2, Giải thích làm rõ các mối quan hệ về lợi ích để định hướng dư luận xã hội. Thái độ của con người về sự kiện, hiện tượng phụ thuộc vào mối quan hệ về lợi ích của họ đối với sự kiện, hiện tượng đó. Người ta đồng tình với những sự kiện, hiện tượng phù hợp với lợi ích của họ, ủng hộ những người mang lại lợi ích cho họ. Ngược lại, người ta phản đối, lên án những sự kiện, hiện tượng, con người đi ngược lại lợi ích của mình. Trong định hướng dư luận xã hội, phải làm rõ các lợi ích chính đáng của công chúng và giải thích rõ các quan hệ lợi ích của họ thông qua đó để kích thích, lôi kéo họ bày tỏ quan điểm, thái độ tích cực.■

GIỮ GÌN, PHÁT TRIỂN SỰ ĐOÀN KẾT THỐNG NHẤT GÓP PHẦN KHƠI DẬY KHÁT VỌNG XÂY DỰNG TỈNH PHÚ THỌ TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN HÀNG ĐẦU VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Lưu Mạnh Hùng

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Đoàn kết là vấn đề có tính chiến lược, quyết định mọi thành công của cách mạng. Đây cũng chính là bài học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc cho mọi thành công, bởi “đoàn kết là sức mạnh vô địch”. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định tầm vóc của vấn đề đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Người nhiều lần nhấn mạnh: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành thắng lợi”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt

của thành công”. Do đó, phải luôn luôn giữ gìn, phát triển khối đại đoàn kết - chiếc chìa khóa vạn năng đã giúp cho Đảng ta trong 92 năm qua đưa đất nước vượt qua bao thác ghềnh hiểm trở đến bến bờ thắng lợi.

Trong Bản Di chúc thiêng liêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Trước hết nói về Đảng, nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân



dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta”. Từ “đoàn kết” được Bác nhắc lại 3 lần trong đoạn văn trên, qua đó, Người đã khẳng định vai trò to lớn của khối đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đoàn kết trong Đảng được hình thành từ chính truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam thể hiện qua lịch sử hình thành và phát triển dựng nước, giữ nước và được phát triển ngày càng phong phú, khắc họa ngày càng đậm nét trong văn hoá, bản sắc dân tộc và là bộ phận hợp thành sức mạnh dân tộc. Trong hầu hết các bài viết, những lần nói chuyện, Bác Hồ luôn nhắc đến đoàn kết; đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Tư tưởng về đoàn kết của Người bắt nguồn từ cuộc sống, tâm hồn con người Việt Nam, cốt cách dân tộc Việt Nam, luôn yêu thương, đùm bọc nhau để vượt qua muôn trùng sóng gió, như: “Nhiều điều phải lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng”; “Một cây làm chẳng nên non/Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”,... Trong mỗi chặng đường đấu tranh và đi lên của cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết ngày càng được phát triển và hoàn thiện hơn. Đất nước càng khó khăn bao nhiêu, càng phải nêu cao tinh thần đoàn kết bấy nhiêu. “Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn”.

Hiện nay, các thế lực phản động chống đối trong và ngoài nước không ngừng gia tăng hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, thông tin sai sự thật, hòng phá vỡ khối đoàn kết của nhân dân ta. Bởi vậy, việc giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết là nhiệm vụ quan trọng của Đảng ta.

Trong sự nghiệp cách mạng của mình, tinh thần đoàn kết luôn được các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ trân trọng, giữ gìn, phát huy, viết nên những trang sử vẻ vang, hào hùng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng quê hương. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đóng góp nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước. Bước vào thời kỳ đổi mới, nhất là sau khi tái lập tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phú Thọ đã đoàn kết, thống nhất, phát huy tính năng động, sáng tạo, phát huy tốt những tiềm năng, lợi thế và đạt nhiều thành tựu nổi bật, tạo chuyển biến căn bản trong đời

sống xã hội, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của đất nước.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và đạt nhiều kết quả tích cực, tư tưởng, nhận thức, niềm tin của Nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ đối với Đảng, Nhà nước được củng cố, tăng cường. Tổ chức bộ máy cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn. Phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp có thể nảy sinh, không để xảy ra “điểm nóng” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hai năm gần đây, mặc dù chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã vượt qua khó khăn, thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phục hồi, phát triển kinh tế” và đạt được những kết quả tích cực. Lĩnh vực kinh tế, với những định hướng rõ ràng và giải pháp quyết liệt, Phú Thọ đã và đang đưa khâu đột phá “Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh” đi vào thực tế, trở thành nhiệm vụ hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh. Môi trường đầu tư kinh doanh, chỉ số quản trị hành chính công có tiến bộ vượt bậc (PCI tăng 2 bậc, xếp thứ 20/62 tỉnh); chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 09/63 tăng 01 bậc; chỉ số tỷ lệ hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) xếp thứ 13/63 tăng 8 bậc; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) thứ xếp 6/63 tăng 32 bậc so năm trước. Sản xuất công nghiệp; nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển khá toàn diện, cơ cấu nội bộ ngành từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực. Chương trình xây dựng nông thôn mới có chuyển biến tích cực, cơ sở hạ tầng phát triển, kinh tế nông nghiệp, nông thôn tiếp tục ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, mang lại diện mạo mới cho nông thôn.

Các ngành dịch vụ phát triển đa dạng, phong phú, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia. Hạ tầng thương mại, chất lượng dịch vụ từng bước phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Đã tích cực chỉ đạo, đầu tư xây dựng Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Hùng trở thành Khu Du lịch Quốc gia gắn với phát huy giá trị hai di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại là Hát Xoan Phú Thọ và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương; Khu Du lịch suối nước nóng Thanh Thủy và



Khu Di tích Đền Mẫu Âu Cơ - Hạ Hòa trở thành khu, điểm du lịch địa phương; thành phố Việt Trì từng bước trở thành Thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam. Tiếp tục duy trì các phong trào thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tổ chức thành công môn bóng đá nam SEA Games 31 năm 2022, xây dựng hình ảnh đẹp vì một Phú Thọ đoàn kết, thống nhất.

Bước vào giai đoạn 2020 - 2025 với nhiều khó khăn, thách thức song cũng đứng trước cơ hội và thời cơ mới, Phú Thọ đặt mục tiêu đoàn kết thống nhất để tập trung thực hiện khâu đột phá về “Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh”; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân 7,5%/năm trở lên; cơ cấu kinh tế năm 2025 chuyển dịch công nghiệp - xây dựng 40,5%, dịch vụ 41,5%, nông - lâm nghiệp - thủy sản 18%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt trên 160 nghìn tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt trên 10 nghìn tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 22% trở lên. Giai đoạn 2021 - 2025 Phú Thọ phấn đấu toàn tỉnh có 139/196 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5

xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 6/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, từng bước xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

Với quyết tâm chính trị, sự đoàn kết, chung sức, chung lòng, thống nhất ý chí và hành động của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong tỉnh chính là nguồn lực đưa tỉnh ngày càng phát triển vững chắc, vượt qua nhiều thời điểm khó khăn, thách thức và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Những thành tựu đó đã góp phần cổ vũ, bồi đắp thêm lòng tự hào về giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa, anh hùng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên quê hương Đất Tổ thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2025, Phú Thọ trở thành một trung tâm kinh tế năng động, tập trung vào du lịch, sản xuất sản phẩm cao cấp và dịch vụ; là thành phố hiện đại, thông minh, địa chỉ hấp dẫn để mọi người đến sinh sống, làm việc và vui chơi hòa hợp với thiên nhiên. Đến năm 2030, tỉnh Phú Thọ trở thành trung tâm kinh tế, tỉnh phát triển hàng đầu vùng trung du và miền núi phía Bắc; thành phố Việt Trì trở thành trung tâm lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam, địa danh mang tính biểu tượng hội tụ tinh thần, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. ■

PHẢN ÁNH CỦA CHI BỘ, BÍ THƯ CHI BỘ VÀ ĐẢNG VIÊN

Thông qua việc sinh hoạt tại các chi bộ Đảng, để có thông tin phản ánh giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; BCH đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, hoạch định chính sách và xử lý những vấn đề dư luận quan tâm đáp ứng tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy mong nhận được các ý kiến phản ánh của chi bộ, Bí thư chi bộ và đảng viên về những vấn đề sau:

1. Phong cách, tác phong làm việc, đạo đức lối sống, những biểu hiện tiêu cực của cán bộ công chức, viên chức nói chung và người đứng đầu nói riêng của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị địa phương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Việc triển khai Kế hoạch, Đề án, Chương trình hành động về phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Những vấn đề cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm như: việc đền bù thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, vấn đề môi trường, an ninh trật tự, triển khai các dự án đầu tư, bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp bộ máy, sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính....

3. Những vấn đề này sinh gây bức xúc trong dư luận ở địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Những nội dung thông tin, định hướng trên Bản tin sinh hoạt chi bộ, Tuyên truyền viên hằng tháng.

Nội dung phản ánh xin gửi về địa chỉ: Phòng Thông tin & NCDLXH- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Thọ - đường Nguyễn Tất Thành - Phường Tân Dân - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0978990119, 0936588992

Xin trân trọng cảm ơn!



ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG THÁNG 8/2022

1. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4, Trung ương 5 khóa XIII; Kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tuyên truyền Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thông báo số 205/TB-VPCP ngày 15/7/2022 kết luận của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 tại Phiên họp thứ 15 của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 trực tuyến với các địa phương.

2. Tuyên truyền kết quả Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022; nhấn mạnh đến nay, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả cụ thể, rất quan trọng, toàn diện, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, và thực sự “đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược”, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, được bạn bè quốc tế ghi nhận.

3. Tuyên truyền kết quả 1 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa 11, 12 và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

4. Tiếp tục tuyên truyền về tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 gắn với thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP, ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; bảo đảm sản xuất kinh doanh an toàn, thích ứng với các diễn biến của dịch bệnh; bảo đảm vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống của Nhân dân; Đẩy mạnh tuyên truyền chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đó là: Công tác phòng dịch COVID -19 vẫn là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, phòng dịch tốt thì không phải chống dịch. Đồng thời nhấn mạnh việc tiêm vắc xin COVID-19 là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người để bảo vệ chính mình, gia đình và cộng đồng.

5. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 8: Kỷ niệm 77 năm ngày cách mạng Tháng Tám - Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (19/8/1945-19/8/2022) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 -2/9/2022); 111 năm ngày sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2022); 134 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888-20/8/2022); 92 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2022); 77 năm ngày truyền thống thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2022); 55 năm Ngày thành lập ASEAN (08/8/1967- 08/8/2022); 61 năm thảm họa chất độc da cam/dioxin ở Việt Nam (10/8/1961-10/8/2022) và Ngày vì nạn nhân chất độc da cam (10/8)...